

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3479/TTr-SKHCN ngày 14 tháng 8 năm 2026; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 6432/STC-HCSN ngày 30 tháng 07 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(Phụ lục Danh mục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Căn cứ Danh mục được ban hành, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các quy định

pháp luật có liên quan; đồng thời theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Danh mục cho phù hợp với từng giai đoạn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Khoa học và Công nghệ; Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP Lê Hữu Phước;
- TP KGVX Thu Hà;
- Lưu: VT, KGVX._{PTTP}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
I	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
	HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
1	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn
2	Kiểm định phương tiện đo, chuẩn đo lường
3	Hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường
4	Thử nghiệm phương tiện đo
5	Thử nghiệm, giám định chất lượng hàng hóa
6	Tư vấn đầu tư, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các công cụ quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa
7	Đào tạo, tư vấn ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính
8	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường tại Địa phương
9	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn địa phương trong lĩnh vực đo lường bức xạ hạt nhân
10	Lưu giữ nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn
11	Tư vấn kỹ thuật và công nghệ hạt nhân; công nghệ bức xạ
12	Đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân
13	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị bức xạ
14	Đo liều chiếu xạ cá nhân (cho nhân viên bức xạ thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập)
15	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ (thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập)
16	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ; sự cố hạt nhân tại cơ sở
17	Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện đo, chuẩn đo lường, thiết bị thí nghiệm, vật liệu, dụng cụ, thiết bị điện
18	Thực hiện các hoạt động trợ giúp việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường
19	Thực hiện các hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hàng

	hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, mã số mã vạch theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
20	Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của địa phương
21	Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) và năng suất
22	Thực hiện áp dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và năng suất
23	Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, quảng bá về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, mã số mã vạch, năng suất và chất lượng tại địa phương
24	Tổ chức tham quan, học tập, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng
	HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ(KH&CN)
25	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ KH&CN và phát triển công nghệ.
26	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông KH&CN. Xây dựng, duy trì và phát triển cổng thông tin KH&CN. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.
27	Tổ chức thực hiện đăng ký và lưu giữ kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thu thập, xử lý và cập nhật thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, kết quả ứng dụng của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.
28	Thẩm định cơ sở khoa học của phát triển kinh tế - xã hội; Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; Thẩm định quy hoạch ngành, lĩnh vực; Thẩm định nhiệm vụ KH&CN.
29	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin KH&CN.
30	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm KH&CN, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
31	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.
II	LĨNH VỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
32	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: - Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

	- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, và các dịch vụ khác). - Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; - Thẩm định năng lực, hiệu quả hoạt động của vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, huấn luyện viên khởi nghiệp.
33	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ.
34	Phổ biến kiến thức, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân đổi mới công nghệ, tư vấn, đào tạo và thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ.
III	LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ
35	Dịch vụ an toàn, an ninh thông tin mạng
36	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số
a	Dịch vụ quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia; cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật dùng chung của các bộ, ban, ngành trung ương, địa phương thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư hoặc phục vụ cho công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nhà nước phải tổ chức thực hiện. (Dịch vụ quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh Quảng Trị (Trung tâm Dữ liệu điện tử tỉnh và các hệ thống thông tin/Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh).
b	Dịch vụ đo lường, cung cấp thông tin phục vụ đánh giá việc cung cấp, sử dụng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.
c	Dịch vụ đánh giá kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước với cơ sở dữ liệu quốc gia.
d	Dịch vụ hỗ trợ, duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.
	Tổng cộng: 36 Danh mục